



## BÁO CÁO

### TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

#### PHẦN I:

#### TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

##### I- Tình hình chung

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp khó lường, đến nay đã lan ra hầu hết ở tất cả các tỉnh, thành và có chiều hướng phát triển phức tạp, đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng hàng, chi phí Logistic tăng cao, một số mặt hàng Trung Quốc ngừng xuất khẩu... đã làm khan hiếm nguồn hàng kéo theo giá nguyên liệu đầu vào tăng mạnh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước tình hình giá nguyên liệu tăng mạnh như ở trên nên Công ty đã chủ động từng bước điều chỉnh giá bán sản phẩm để bù đắp 1 phần chi phí đầu vào và từng bước hợp lý hóa các khâu trong sản xuất để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong tháng 10 năm 2021 khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát ở Phú Thọ, Công ty phải triển khai thực hiện các phương án phòng chống dịch (triển khai thực hiện “3 tại chỗ” 20 ngày) và kết hợp sản xuất kinh doanh có hiệu quả (cao hơn kế hoạch và cùng kỳ năm 2020), doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2021 đạt 2.905 tỷ đồng với lợi nhuận 85 tỷ đồng.

##### II- Thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021

##### 1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế 3.025 tỷ đồng, bằng 107% so với kế hoạch năm, tăng 23% so với cùng kỳ. Với tổng lượng phân bón sản xuất 863.887 tấn, bằng 94% so với kế hoạch năm, bằng 106% so với cùng kỳ,. Trong đó:

- Supe lân : 429.928 tấn.

- NPK các loại : 433.959 tấn (tr.đó có 9.667 tấn hàm lượng cao và 5.369 tấn hữu cơ khoáng).
- Axit Sunfuric : 153.113 tấn.

1.2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 2.905 tỷ đồng, bằng 103% so với kế hoạch năm, tăng 22% so với cùng kỳ. Với tổng lượng phân bón tiêu thụ 638.325 tấn, bằng 92% so với kế hoạch năm, bằng 105% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Supe lân : 231.075 tấn.
- NPK các loại : 407.250 tấn (tr.đó có 7.789 tấn hàm lượng cao và 7.267 tấn hữu cơ khoáng).
- Axit Sunfuric : 8.155 tấn.

Các sản phẩm hóa chất khác như: phèn đơn, phèn kép, natri sunfit, natri bisunfit,... Công ty sản xuất và cung ứng đủ cho nhu cầu khách hàng.

1.3. Lợi nhuận trước thuế: 85 tỷ đồng, bằng 237% so với kế hoạch năm, tăng 114% so với cùng kỳ.

1.4. Nộp ngân sách nhà nước: 35 tỷ đồng, bằng 81% so với kế hoạch năm, tăng 75% so với cùng kỳ.

1.5. Tổng số lao động bình quân trong năm là 2.050 người. Công ty đã tạo đủ việc làm cho toàn thể Người lao động với thu nhập bình quân 9,67 triệu đồng/người/tháng.

## **2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản**

Giá trị thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản là: 23,04 tỷ đồng, bằng 170% so với cùng kỳ, bằng 78% so với kế hoạch năm. Trong đó:

- Xây lắp : 5,093 tỷ đồng.
- Thiết bị : 13,673 tỷ đồng.
- Chi phí khác : 4,274 tỷ đồng.

Với các công trình, dự án trọng điểm:

+ Công trình chuyển tiếp: Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục các dây chuyền sản xuất (xí nghiệp Axit 2); Dự án mua sắm cầu trục 15 tấn kho ủ (xí nghiệp Supe 2).

+ Công trình chuẩn bị đầu tư: Dự án cải tạo hệ thống xử lý khí thải xí nghiệp Axit; Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục dây chuyền sản xuất Supe 2; Dự án đầu tư cải tạo hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt tại Công ty.



### **3. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19**

Đã thực hiện tiêm vacxin mũi 2 cho toàn bộ người lao động (đủ điều kiện tiêm chủng) ở Công ty.

Đối với tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty: từng bước soát xét và xây dựng các kịch bản theo thứ tự ưu tiên cho các xí nghiệp trọng yếu, hợp lý hóa các khâu trong quá trình sản xuất (dừng đại tu sửa chữa luân phiên, giảm tải sản xuất...) trên cơ sở tình hình thực tế tại đơn vị, vừa kết hợp với công tác dự báo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đẩy mạnh công tác phòng chống dịch nhằm đảm bảo hài hòa 3 lợi ích: cho người lao động, cho doanh nghiệp và nộp ngân sách Nhà nước.

### **4. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm**

Công ty đã từng bước điều chỉnh cơ chế chính sách, đổi mới áp dụng các giải pháp: điều chỉnh giá bán, vùng bán, cơ chế khuyến mại chiết khấu phù hợp với thị trường; sắp xếp lại nhà phân phối vùng tiêu thụ; tập trung thu hồi công nợ, giảm nợ đọng kéo dài, làm lành mạnh tài chính cho Công ty; tổ chức phân lớp tiếp thị sản phẩm đến người tiêu dùng để mục tiêu phát triển thương hiệu, giữ vững thị trường để phát triển bền vững.

Sản phẩm Hữu cơ khoáng và NPK hàm lượng cao đã được người tiêu dùng đón nhận và cho phản hồi tốt.

### **5. Công tác an toàn và bảo vệ môi trường**

Với phương châm an toàn trong lao động sản xuất, an toàn thiết bị công nghệ, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường. Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình quy phạm về an toàn, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, tài sản đến từng vị trí làm việc, tổ ca sản xuất, từng thiết bị công nghệ của các đơn vị phòng ban, giám sát đánh giá những nguy cơ rủi ro tổ chức khắc phục kịp thời đảm bảo an toàn cao nhất.

### **6. Công tác tổ chức sản xuất và quản lý thiết bị**

Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, định kỳ, đại tu hệ thống máy móc, thiết bị, công nghệ đảm bảo các dây chuyền vận hành sản xuất ổn định, liên tục, đạt chất lượng, an toàn và môi trường.

Triển khai giải pháp gắn tem thông minh QR code từ ngày 01/01/2021 để quản lý sản phẩm tồn kho, truy xuất, hướng dẫn sử dụng và quản lý vùng tiêu thụ khi sản phẩm ra thị trường.



Nghiên cứu để chuẩn bị đưa ra thị trường sản phẩm phân bón có bổ sung vi sinh vật để đa dạng hóa sản phẩm nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.

### **7. Công tác khác**

Tạo mối liên hệ gắn kết chặt chẽ giữa các cấp quản lý và người lao động trong toàn Công ty.

Đôn đốc kiểm tra hàng hóa, sản phẩm tồn kho để cung ứng và thu hồi công nợ giúp bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

Đánh giá, huy động, cân đối, sử dụng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư xây dựng đạt hiệu quả cao nhất.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, truyền thống để tạo nên thương hiệu Supe Lâm Thao với đầy đủ ý nghĩa: lòng tin, sức mạnh và văn hóa doanh nghiệp.

Tạo môi trường làm việc thân thiện, đào tạo, nâng cao trình độ thúc đẩy động lực phát huy tính năng động sáng tạo của người lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa Công ty, tăng hiệu quả sản xuất.



## PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

### I- Đánh giá tình hình

Năm 2022, ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp diễn; ảnh hưởng từ biến đổi thời tiết, khí hậu (mưa bão, hạn hán, sâm nhập mặn vào đất liền...) còn diễn biến rất phức tạp. Mức độ cạnh tranh gay gắt, khốc liệt của các sản phẩm phân bón cùng loại sản xuất trong nước và nhập khẩu trên thị trường, phân bón giả phân bón kém chất lượng,... với sản phẩm phân bón của Công ty.

Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty tiếp tục cải tiến sản phẩm, tăng cường sự hợp tác và gắn kết giữa Công ty với khách hàng trong công tác tiếp thị sản phẩm để phát triển thị trường, nhận hàng và tiêu thụ sản phẩm nhằm đảm bảo lợi ích cho các bên. Hướng tới mục tiêu quản lý hệ thống trung tâm bán lẻ theo các vùng của Công ty trong tương lai. Ưu tiên tăng cường công tác tiếp thị sản phẩm phân bón Lâm Thao, đặc biệt đối với sản phẩm phân bón NPK hàm lượng dinh dưỡng cao, phân Hữu cơ khoáng, phân bón có bổ sung vi sinh vật để củng cố và phát triển thương hiệu thông qua các đơn vị truyền thông, thông tin đại chúng, cơ quan, đơn vị chuyên ngành nông nghiệp, nông dân, nông thôn và hệ thống khách hàng cung ứng tiêu thụ của Công ty. Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên nghiên cứu, áp dụng các đề tài khoa học kỹ thuật vào sản xuất để giảm định mức tiêu hao vật tư nguyên liệu, hạ giá thành sản phẩm.

### II- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022

#### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

1.1. Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế: 3.172 tỷ đồng, với tổng sản lượng phân bón sản xuất: 900.000 tấn, trong đó:

+ Supe lân	:	450.000 tấn.
+ NPK các loại	:	440.000 tấn.
+ Hữu cơ khoáng	:	10.000 tấn.
+ Axit Sunfuric	:	160.000 tấn.

1.2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 3.025 tỷ đồng (doanh thu thuần: 2.885 tỷ đồng), với tổng sản lượng phân bón tiêu thụ: 690.000 tấn, trong đó:

+ Supe lân (bán ngoài)	:	240.000 tấn.
+ NPK các loại	:	440.000 tấn.
+ Hữu cơ khoáng	:	10.000 tấn.



- + Axit Sunfuric (bán ngoài) : 10.000 tấn.
- 1.3. Lợi nhuận trước thuế : 102 tỷ đồng.
- 1.4. Nộp ngân sách : 48 tỷ đồng.
- 1.5. Thu nhập bình quân 10,39 triệu đồng/người/tháng.

**2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:** 10,360 tỷ đồng.

Trong đó:

- + Thiết bị : 6,990 tỷ đồng.
- + Chi phí khác : 3,370 tỷ đồng.

Với các công trình, dự án trọng điểm:

+ Công trình chuyên tiếp: Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục các dây chuyền sản xuất (xí nghiệp Axit 2); Dự án mua sắm cầu trục 15 tấn kho ủ (xí nghiệp Supe 2).

+ Công trình chuẩn bị đầu tư: Dự án đầu tư kho chứa nguyên liệu và sản phẩm của Công ty; Dự án cải tạo hồ tuần hoàn; Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục dây chuyền sản xuất Supe 2; Dự án đầu tư cải tạo hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt tại Công ty; Dự án đầu tư kho chứa nguyên liệu và sản phẩm tại Công ty; Dự án đầu tư cải tạo hệ thống điều khiển trung tâm (DCS) dây chuyền Axit 2; Dự án đầu tư cải tạo công đoạn tiếp xúc các dây chuyền Axit; Dự án chuyển đổi số toàn diện trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp; Dự án đầu tư đổi mới công nghệ, cải tạo dây chuyền sản xuất Supe lân thích ứng với nguyên liệu quặng apatit;...

### **III- Các giải pháp chủ yếu**

#### **1. Tiếp tục triển khai các biện pháp ứng phó với diễn biến dịch bệnh Covid-19**

Xây dựng các kịch bản phòng chống dịch bệnh Covid-19 cho các tình huống có thể xảy ra.

Chủ động dự trữ nguồn nguyên, nhiên vật liệu cho sản xuất trong tình hình dịch bệnh có những diễn biến mới phức tạp như hiện nay.

#### **2. Công tác an toàn và bảo vệ môi trường**

An toàn trong lao động sản xuất, an toàn thiết bị công nghệ, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường.

#### **3. Công tác sản xuất**

Quản lý sản xuất ở các đơn vị tuân thủ đúng quy trình, đảm bảo sản lượng kế hoạch và chất lượng sản phẩm nhằm giữ vững thương hiệu Công ty; triển khai



các bước cấy vi sinh vật vào sản phẩm phân bón hiện có của Công ty, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong giai đoạn tới.

Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình quy phạm về an toàn, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, tài sản đến từng vị trí làm việc, tổ ca sản xuất, từng thiết bị công nghệ của các đơn vị phòng ban, giám sát đánh giá những nguy cơ rủi ro tổ chức khắc phục kịp thời.

#### **4. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm**

Nhiệm vụ cơ bản và lâu dài của Công ty là duy trì và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, từng bước triển khai một số nội dung như sau:

- Phân tích đánh giá vùng tiêu thụ; xác định các khách hàng hiện có, khách hàng tiềm năng; khả năng phân phối sản phẩm của Công ty đến các vùng tiêu thụ.

- Xây dựng giá bán các sản phẩm của Công ty theo từng thời kỳ; triển khai cơ chế chính sách, chiết khấu theo quý, theo từng mùa vụ; Phân tích đánh giá các đối thủ cạnh tranh, từng bước chuyển đổi cơ chế bán hàng linh hoạt hiệu quả.

- Triển khai các phương án chống hàng giả, hàng nhái; triển khai bảo hộ kiểu dáng công nghiệp maket bao bì sản phẩm.

- Đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm phân bón, mở rộng tiếp cận thị trường, khai thác tốt thị trường miền Bắc, phát triển thị trường miền Trung, miền núi và một phần thị trường miền Nam.

- Thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm phân bón Hữu cơ khoáng, phân bón có bổ sung vi sinh vật để tăng hàm lượng dinh dưỡng cho cây trồng.

#### **5. Sắp xếp và tổ chức sản xuất ở các dây chuyền, chú trọng việc quy hoạch, chuyên môn hóa từng công đoạn sản xuất tại các dây chuyền sản xuất NPK**

Áp dụng các giải pháp công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật ở các dây chuyền sản xuất, đặc biệt quan tâm đến việc quy hoạch sản xuất của các dây chuyền sản xuất NPK theo hướng chuyên môn hóa, tập trung chạy ổn định từng dòng sản phẩm, hạn chế việc phát sinh chi phí rút rỗng hỗn hợp nguyên liệu, vệ sinh thiết bị, tính toán định mức,... nhằm tiết giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, chú trọng chất lượng sản phẩm, tập trung cải tiến mẫu mã bao bì; sửa chữa bảo dưỡng vận hành ổn định và phát huy tối ưu quá trình sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch, đặt nhu cầu vật tư nguyên liệu, thực hiện nhiệm vụ sản xuất đã được cụ thể hóa từ các cấp cơ sở trên nguyên tắc dự trữ nguyên liệu hợp lý, sản xuất ổn định đủ chân hàng cho thị trường. Kế hoạch sản lượng sản xuất được điều chỉnh theo tiêu thụ thực tế để giảm bớt tồn kho, giảm ứ đọng vốn.

- Rà soát việc thực hiện định mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu nhằm tiết kiệm các chi phí giảm giá thành sản phẩm.

### **6. Sắp xếp đào tạo nguồn nhân lực**

Bố trí sắp xếp lao động hợp lý, đảm bảo mọi người đều có việc làm với mức thu nhập ổn định. Từng bước luân chuyển cán bộ, mở các lớp đào tạo, đào tạo lại chuyên môn nghiệp vụ, sàng lọc quy hoạch cán bộ kế cận đủ kinh nghiệm thực tiễn điều hành ở các vị trí làm việc trong toàn Công ty.

### **7. Phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất**

Phát động thi đua đến toàn thể cán bộ CNV Công ty, đoàn kết chung tay, chung sức với tinh thần trách nhiệm, hăng say lao động sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, sản xuất an toàn tiết kiệm chống lãng phí góp phần đưa Công ty ngày càng phát triển.

Trên đây là Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao. Cán bộ công nhân viên trong Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thách thức để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao ./.

#### **Nơi nhận:**

- HĐQT (BC);
- Tổng Giám đốc (e-copy);
- Trưởng BKS (e-copy);
- P.TGD, KTT, P.Bí thư th.trực (e-copy);
- Lưu VP, KHVT.

#### **TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

**Phạm Thanh Tùng**